

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Số: 2260 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác
trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật hợp tác xã số 23/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20/11/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2082/BNN-KTHT ngày 27/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 308/TTr-SNN-NN ngày 15/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương Binh & Xã hội, Nội vụ, Công Thương; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu; Liên Minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Noi nhât:

- Như điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ Phát triển KT&T;
- Lưu VT, S4. (17/9/2015)



Trần Ngọc Thời



KẾ HOẠCH

Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2260/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

PHẦN I CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

Căn cứ xây dựng Kế hoạch

Nghị Quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành TW Đảng Khóa IX về "Tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể";

Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị Quyết Trung ương 5 khóa IX;

Nghị Quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành TW Đảng khóa X về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn";

Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020;

Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 4/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch “Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp”;

Quyết định số 1443/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014;

Căn cứ Công văn số 2082/BNN-KTHT ngày 27/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HTX, TỔ HỢP TÁC TRONG NÔNG NGHIỆP

I. Thực trạng HTX, Tổ hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Tình hình các HTX trong nông nghiệp

1.1. Đánh giá chung

Trong những năm qua, khu vực kinh tế tập thể tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từng bước khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của mình trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tính đến nay, toàn tỉnh có 47 Hợp tác xã nông nghiệp (TP. Bà Rịa 05 HTX, Tân Thành 03 HTX, Châu Đức 09 HTX, Long Điền 10 HTX, Đất Đỏ 04 HTX, Xuyên Mộc 09 HTX, Côn Đảo 02 HTX, TP. Vũng Tàu 05 HTX) với hơn 2.300 thành viên.

Đa số cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp đều đã được tập huấn về kiến thức quản lý Hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên trình độ chuyên môn nghiệp vụ các chức danh chủ chốt của các hợp tác xã còn thấp, tỷ lệ cán bộ được qua đào tạo từ sơ cấp, trung cấp trở lên chiếm 45%, trong đó trình độ Cao đẳng, Đại học chiếm khoảng 8%.

Mô hình tổ chức bộ máy quản lý chủ yếu là hợp tác xã, chưa có Liên hiệp hợp tác xã. Hiện nay, các Hợp tác xã nông nghiệp trong lĩnh vực ngành hầu hết vẫn chưa thực hiện chuyển đổi theo luật Hợp tác xã năm 2012.

Doanh thu bình quân của HTX trong lĩnh vực nông nghiệp khoảng 2 tỷ đồng/năm, trong đó doanh thu của thành viên chiếm khoảng 90% tổng doanh thu của HTX; lãi bình quân khoảng 145 triệu đồng/HTX/năm; tỷ suất lãi vốn khoảng 12%; thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 3,5 triệu đồng/người/tháng.

Các hợp tác xã hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, sản xuất tiêu thụ rau an toàn, chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản, dịch vụ hậu cần thủy sản, diêm nghiệp. Cụ thể như sau:

- *Hoạt động sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt:*

Gồm các Hợp tác xã An Nhứt; Gò Cát (cây lúa nước); Hợp tác xã Bông Trang, HTX Hưng Thịnh (Thanh long), Hợp tác xã Bưởi da xanh Sông Xoài (cây bưởi da xanh), Hợp tác xã Bình Thắng (cây ăn trái); Hợp tác xã Quyết Thắng, HTX Rau an toàn Phước Hải, HTX Rau an toàn Thành An, HTX Thắng Lợi (rau an toàn); HTX Nhân Tâm (cây măng câu ta và nhãn xuồng).

- *Hoạt động sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi:*

Gồm các Hợp tác xã Minh Tân; Cù Bị, Đồng Tâm, Phước Hội (chăn nuôi heo), Hợp tác xã nông nghiệp thương mại dịch vụ Đức Vinh, Hợp tác xã Minh Tân (Nuôi lươn), Hợp tác xã Hợp Thành (Nuôi nhím). Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tam Phước (Nuôi vịt).

- *Hoạt động sản xuất trong lĩnh vực thuỷ sản:*

Các Hợp tác xã thuỷ sản tập trung chủ yếu tại xã Long Sơn thành phố Vũng Tàu và xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, huyện Đất Đỏ như: Hợp tác xã NTTS Quyết Tiến, Hợp tác xã NTTS Thành Đạt, HTX NTTS Hiệp Thành, Hợp tác xã Quyết Thắng, HTX Thông Nhất, HTX Trường Sa, HTX Đoàn Kết, HTX NTTS Len.

- *Hoạt động sản xuất trong lĩnh vực dịch vụ:*

Một số Hợp tác xã có hoạt động dịch vụ khá như Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ An Nhứt với các loại hình dịch vụ như: thuỷ lợi, làm đất, thu hoạch, sấy, tín dụng nội bộ...; Hợp tác xã Phước Lập với dịch vụ nước đóng chai, kinh doanh các phẩm truyền thống địa phương; Hợp tác xã Tam Phước với dịch vụ thu mua trứng vịt, nông sản; Hợp tác xã TM DV NN Xà Bang với dịch vụ cung cấp giống, phân bón cho cây ca cao; Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Nhân Tâm với dịch vụ thu mua nhãn xuồng cơm vàng và măng câu ta; Hợp tác xã dịch vụ thuỷ sản Đức Thịnh với dịch vụ nhà hàng và thu mua sản phẩm thuỷ hải sản cho xã viên. Hợp tác xã Hợp Thành dịch vụ tiêu thụ nhím. Hợp tác xã Gò Cát dịch vụ thuỷ lợi, thu hoạch, làm đất. Hợp tác xã thuỷ sản Thông Nhất dịch vụ khai thác, hậu cần thuỷ sản; Hợp tác xã Quảng Thành dịch vụ vật tư nông nghiệp.

1.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các Hợp tác xã

Sự phát triển của các hợp tác xã nông nghiệp đã tạo công ăn việc làm cho khoảng hơn 2.300 lao động nông thôn, thu nhập của người lao động trong các hợp tác xã mặc dù chưa cao nhưng ổn định hơn.

Nhìn chung các hợp tác xã cơ bản đáp ứng được các khâu dịch vụ đầu vào phục vụ cho thành viên: Dịch vụ thủy nông, tổ chức sản xuất, bảo vệ đồng ruộng, sản xuất giống,... Một số hợp tác xã đã mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng như: Thu mua, chế biến nông sản; tín dụng nội bộ; làm đất và thu hoạch bằng máy móc; cung ứng phân bón trả chậm... Bên cạnh đó, các hợp tác xã đã góp phần thực hiện hoàn thành các tiêu chí số 10, 13 trong Bộ tiêu chí Nông thôn mới.

Một số hợp tác xã nông nghiệp đã thể hiện có hiệu quả vai trò tập hợp, vận động bà con nông dân tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất; từng bước thực hiện việc liên doanh, liên kết tiêu thụ hàng hóa nông sản cho xã viên và nông dân.

1.3. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả nêu trên nêu thì sự phát triển của thành phần kinh tế tập thể còn một số hạn chế như:

Nhân lực:

Đội ngũ cán bộ chuyên trách theo dõi HTX các cấp, các ngành còn thiếu và chưa qua đào tạo nên hạn chế năng lực thực tiễn.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, nhân dân về vai trò HTX chuyển biến chậm, còn tâm lý trông chờ ý lại vào sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Sự gắn kết giữa xã viên với HTX rời rạc, thiếu bền vững.

Phần lớn cán bộ HTX nông nghiệp đã lớn tuổi chủ yếu trưởng thành qua kinh nghiệm, chưa qua đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý. Trình độ đội ngũ quản lý các HTX nông nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay; thiếu cán bộ trẻ có kiến thức, năng lực, nhiệt tình, tâm huyết gắn bó lâu dài với HTX.

Nguồn vốn:

Quy mô sản xuất của một số HTX nhỏ, chủ yếu theo địa giới hành chính thôn, xã; Đa số các HTX nông nghiệp chưa được vay vốn từ các nguồn tín dụng để sản xuất kinh doanh nên hoạt động kinh doanh – dịch vụ mang tính cầm chừng, chưa tạo được sự liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ hàng hoá cho thành viên, sức cạnh tranh thấp, lợi nhuận ít, thậm chí có HTX làm ăn thua lỗ. Bên cạnh đó, việc phân phối lãi theo vốn góp và mức độ sử dụng dịch vụ của các thành viên HTX chưa thực hiện được.

Công tác quản lý điều hành, hạch toán - kế toán HTX còn yếu, nhiều đơn vị chưa thực hiện đúng chế độ quy định hiện hành. Giải quyết công nợ chưa triệt để, đặc biệt là nợ phải thu; Khả năng huy động nguồn vốn từ xã viên còn hạn chế; việc vay vốn ngân hàng gấp nhiều khó khăn.

Khoa học – Kỹ thuật:

Việc tiếp cận khoa học – kỹ thuật còn hạn chế, hầu hết các HTX nông nghiệp chủ yếu hoạt động, sản xuất bằng phương pháp truyền thống nên hiệu quả kinh tế chưa cao.

Hàng năm Nhà nước có các Dự án hỗ trợ khoa học – công nghệ nhưng việc tiếp cận ứng dụng Khoa học – Kỹ thuật của các HTX còn hạn chế, chưa quan tâm đầu tư.

Cơ chế chính sách:

Do cơ chế chính sách ban hành còn chưa đồng bộ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể nói chung và Hợp tác xã nông nghiệp chưa mang tính đột phá nên chưa khuyến khích được HTX nông nghiệp phát triển.

Việc thực thi áp dụng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước đối với các HTX vào thực tế còn nhiều vướng mắc, bất cập.

Cơ sở hạ tầng:

Theo tình trạng hiện nay hầu hết các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có trụ sở làm việc riêng, mà chủ yếu là mượn địa chỉ nhà của các thành viên trong HTX làm trụ sở, chỉ có một số ít các HTX là có trụ sở riêng.

1.4. Nguyên nhân

Nhận thức của một bộ phận cán bộ và đa số người dân về vai trò và tầm quan trọng của kinh tế hợp tác trong nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho kinh tế hợp tác đã thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, cán bộ chủ chốt HTX chưa được đào tạo cơ bản, năng lực quản lý còn yếu nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, điều hành.

Các ngân hàng thương mại chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ Hợp tác xã nông nghiệp, Tổ hợp tác tiếp cận được chính sách hỗ trợ từ các nguồn vốn ưu đãi do nhà nước quy định.

Nguồn lực dành cho các Hợp tác xã nông nghiệp còn eo hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Các HTX thiếu chủ động trong việc thực hiện chuyển đổi hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản vốn yếu, khả năng huy động vốn thấp; dịch vụ phục vụ nhu cầu xã viên chưa đủ mạnh để có thể cạnh tranh được với tư nhân thương lái.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm của HTX: chưa ổn định, sản phẩm của HTX chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường; chưa tạo được sức hấp dẫn đối với người tiêu dùng, HTX chưa xây dựng được thương hiệu trên thị trường; chưa có sự liên kết giữa các HTX trong khâu tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là chưa gắn kết với doanh nghiệp trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

Chưa có sự liên kết giữa các HTX: các HTX hoạt động với qui mô nhỏ lẻ, thiếu hợp tác gắn kết với nhau, thậm chí có tình trạng cạnh tranh lẫn nhau nên không thể phối hợp để cung ứng những đơn hàng lớn theo yêu cầu của các doanh nghiệp phân phối.

Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác như: chính sách đất đai, hỗ trợ khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại thị trường đã triển khai thực hiện nhưng kết quả còn khiêm tốn.

2. Tình hình các tổ hợp tác trong nông nghiệp

Hiện nay toàn tỉnh có 314 tổ hợp tác nông nghiệp với tổng số 6.191 thành viên.

Hoạt động của các tổ hợp tác góp phần phát triển kinh tế xã hội, tương trợ hỗ trợ nhau trong sản xuất. Đặc biệt các tổ hợp tác khai thác đánh bắt thuỷ hải sản ngoài mục đích kinh tế còn góp phần vào bảo vệ an ninh biển đảo Tổ Quốc.

Nhìn chung các HTX, THT hoạt động đúng quy định của Pháp luật, tạo được sự liên kết hợp tác sản xuất trong nông nghiệp; một số HTX đã vươn lên tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng tổng hợp, phát triển các dịch vụ phục vụ lợi ích cho xã viên. Nhiều HTX chủ động chuyên dịch cơ cấu mùa vụ, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chú trọng ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, từng bước cải tạo tập quán sản xuất cũ, hướng vào thị trường; mạnh dạn đầu tư vốn sản xuất, kinh doanh, mở rộng các mô hình sản xuất theo kiểu trang trại, sản xuất chuyên canh và nâng cao chất lượng dịch

vụ, góp phần tạo việc làm, tham gia hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở nông thôn.

3. Tình hình phát triển liên kết sản xuất trong nông nghiệp

Hiện nay, phần lớn HTX nông nghiệp chưa tạo được mối liên kết, liên doanh chặt chẽ và ổn định với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nên sản phẩm làm ra tiêu thụ nhiều lúc còn bấp bênh, giá cả hoàn toàn lệ thuộc vào thị trường. Sự liên kết giữa doanh nghiệp với người sản xuất, giữa doanh nghiệp với tổ hợp tác, hợp tác xã, giữa tổ hợp tác, hợp tác xã với người sản xuất cung cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra thông qua hợp đồng còn hạn chế, doanh nghiệp thường thông qua thương lái thu gom sản phẩm, chưa quan tâm nhiều đến phát triển mối liên kết trực tiếp với người nông dân. Chính vì thế, khi giá cả xuống thấp, sản xuất không hiệu quả buộc HTX phải ngưng hoạt động hoặc giải thể (HTX chăn nuôi, HTX thuỷ sản).

4. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác

Chi cục Phát triển nông thôn được Sở Nông nghiệp và PTNT giao chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về các hình thức tổ chức sản xuất kinh tế hợp tác, Chi cục đã có phòng chuyên môn Kinh tế nông nghiệp. Tuy nhiên, tại các địa phương đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp còn thiếu cán bộ chuyên trách, hầu hết là kiêm nhiệm. Vì vậy, công tác nắm bắt thông tin, hướng dẫn, giúp đỡ HTX còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Hàng năm Chi cục Phát triển nông thôn đã phối hợp với Liên Minh HTX tỉnh, các địa phương và đơn vị tư vấn triển khai một số hoạt động chính về kinh tế hợp tác như: Tổ chức triển khai tuyên truyền phổ biến Luật HTX năm 2012; Tổ chức đào tạo tập huấn nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ quản lý cho các cán bộ HTX; Triển khai hỗ trợ các HTX theo Đề án phát triển kinh tế hợp tác và Kế hoạch phát triển kinh tế dịch vụ giai đoạn 2010 – 2015. Bên cạnh đó, Chi cục còn tổ chức một số hoạt động khác hỗ trợ các HTX như: đào tạo, tập huấn, hỗ trợ Xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, hỗ trợ trang thiết bị vật tư cho các hợp tác xã trong sản xuất kinh doanh.

Kết quả đã nâng cao nhận thức của đa số cán bộ, đảng viên và thành viên các hợp tác xã hiểu được vai trò và tầm quan trọng của kinh tế hợp tác. Công tác Xúc tiến thị trường đã đem lại những kết quả tích cực, thông qua đó nhiều HTX đã tìm kiếm được đối tác liên kết, làm ăn. Đây là động lực thúc đẩy cho Hợp tác xã mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh để nâng cao lợi nhuận cho các xã viên.

PHẦN III KẾ HOẠCH ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Mục đích

Quán triệt và triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác

của nông dân, phù hợp từng địa phương, từng lĩnh vực gắn với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông lâm, ngư , diêm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

Nhiệm vụ phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp được triển khai liên tục, đồng bộ ở các cấp, các ngành, các địa phương trong toàn tỉnh thuộc mọi lĩnh vực về phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; đưa Luật hợp tác xã năm 2012 vào cuộc sống; triển khai, lòng ghép thực hiện các đề án, kế hoạch về phát triển hợp tác xã của tỉnh; rà soát, đánh giá các chương trình, kế hoạch về kinh tế tập thể, đề án phát triển kinh tế hợp tác đang thực hiện; Ban hành các chính sách, giải pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

3. Mục tiêu chung

Phát triển, đổi mới và nâng cao hiệu quả của các loại hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, mở rộng hoạt động kinh doanh tổng hợp, gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chủ động liên kết trong việc đầu tư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp thu mua chế biến xuất khẩu. Đồng thời, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong sản xuất nông, lâm thủy sản, khuyến khích phát triển loại hình kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại và kinh tế hộ với quy mô tích tụ ngày càng lớn, hiệu quả ngày càng cao, sản xuất ra các loại nông thủy sản chất lượng, an toàn cung ứng cho thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng đến xuất khẩu.

4. Mục tiêu cụ thể

4.1. Giai đoạn 2016 – 2017

Tổ chức cho các HTX nông nghiệp chuyển sang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Đến ngày 01/7/2016 hoàn thành chuyển đổi 100% số HTX nông nghiệp toàn tỉnh sang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Lựa chọn 03 HTX thực hiện mô hình điểm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, từ đó nhân rộng ra các địa phương trên địa bàn tỉnh;

Tuyên truyền, vận động thành lập mới 03 HTX/năm và 04 - 07 THT/năm; khuyến khích các HTX nông nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh; Tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong việc bao tiêu sản phẩm cho các xã viên và người nông dân.

Đến năm 2017, số HTX khá, giỏi đạt ít nhất 60%, HTX yếu, kém dưới 10%. Đến cuối năm 2017, có 10 - 15% cán bộ quản lý HTX có trình độ đại học, cao đẳng; 25% có trình độ trung cấp.

4.2. Giai đoạn 2018 – 2020

Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển về số lượng các mô hình hợp tác và hình thức liên kết hoạt động có hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2020, cơ bản hình thành hệ thống các HTX, THT liên kết với các doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân trong các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Trên 70% HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ có lãi đạt. Tỷ lệ HTX khá, giỏi đạt 80%, không có HTX yếu kém.

Đến năm 2020, có 20 – 25% cán bộ quản lý HTX được đào tạo có trình độ đại học và cao đẳng, 50% có trình độ trung cấp; 100% cán bộ điều hành THT, HTX được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới có mô hình kinh tế hợp tác hoạt động có hiệu quả.

5. Nội dung và giải pháp đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp

5.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, học tập quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác

- Tổ chức các hội nghị, các lớp tập huấn triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương; Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014 - 2020 và các chủ trương, chính sách khác có liên quan.

5.2. Kiện toàn cỗ HTX Nông nghiệp dịch vụ hiện có và xây dựng mô hình HTX mới gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm thông qua các hợp đồng kinh tế.

- Tăng cường phát triển các hình thức tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ và chế biến sản phẩm, khuyến khích phát triển kinh tế HTX, THT, trang trại, các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp nông thôn, xây dựng các chuỗi sản xuất chế biến tiêu thụ hàng hóa nông sản.

- Xây dựng các mô hình THT sản xuất trên biển gắn khai thác với cung ứng dịch vụ hậu cần nghề cá, chế biến và tiêu thụ hải sản tập trung.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách, địa bàn, thị trường để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ quan quản lý, nhà khoa học, tư vấn dịch vụ, ngân hàng... cùng với nông dân tham gia xây dựng chuỗi giá trị trong mô hình liên kết.

5.3. Nâng cao công tác quản lý nhà nước và kiện toàn bộ máy quản lý về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp từ tỉnh, huyện đến xã

- Rà soát, giải quyết những vấn đề tồn đọng, cung cống hoặc giải thể những HTX hoạt động không hiệu quả; hướng dẫn các HTX xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh phù hợp.

- Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể gắn với tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; thực hiện hỗ trợ, ưu đãi đối với tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt ưu tiên thành viên là hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Từng bước kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở, trong đó, đảm bảo cấp huyện, xã có 01 cán bộ lãnh đạo phụ trách và có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm lĩnh vực kinh tế tập thể.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể các cấp trong phát triển và quản lý kinh tế tập thể.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến huyện và cơ sở.
- Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác (đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, hỗ trợ thành lập mới, đất đai, thuế, tín dụng...)
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Pháp luật về kinh tế hợp tác.

5.4. Hướng dẫn chuyển đổi và xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012

- Rà soát, phân loại HTX nông nghiệp. Đổi với HTX giỏi, khá, trung bình tổ chức hướng dẫn đăng ký chuyển đổi lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012; đổi với HTX yếu kém, nợ đọng nhiều, thua lỗ không có khả năng chuyển đổi thì giải thể hoặc tổ chức thành các mô hình kinh tế hợp tác khác phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp đã chuyển đổi xây dựng các mô hình tổ chức hợp tác sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

5.5. Giải pháp kinh phí và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, hoàn thành các văn bản pháp lý và triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển sản xuất trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách tinh hàng năm, lồng ghép nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ để thực hiện các chương trình, kế hoạch.

- Hỗ trợ HTX nông nghiệp tham gia thực hiện các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh và đầu tư trong nông nghiệp như xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phục vụ sản xuất, trồng rừng, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông, lâm, thủy sản...

- Lồng ghép, kết hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

- Tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân và trang trại khi tham gia HTX, THT và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi các sản phẩm nông nghiệp.

- Tranh thủ sự tài trợ, hỗ trợ về tài chính và cơ sở vật chất của các tổ chức, cá nhân, khuyến khích các doanh nghiệp tập trung đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5.6. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, học tập kinh nghiệm

- Hàng năm tổ chức đào tạo chuyên môn về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp cho cán bộ quản lý HTX, THT bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế hợp tác và cán bộ HTX, THT, trong đó: đào tạo, tập huấn, đào tạo lại cho 100% thành viên ban quản trị, giám đốc HTX; khoảng 70% cán bộ ban kiểm soát, kế toán của các HTX.

- Hàng năm tổ chức cho các HTX Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh học tập kinh nghiệm sản xuất kinh doanh tại các tỉnh thành có mô hình HTX phát triển.

5.7. Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài tỉnh, tăng cường sự phối hợp các sở, ban, ngành trong xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về đất đai: Các sở ngành có liên quan phối hợp cùng UBND các huyện, thành phố tập trung tháo gỡ những vướng mắc về giao đất (thuê đất), cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX Nông nghiệp – dịch vụ nhằm giúp các HTX có đủ điều kiện đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Về thuế: Cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn các HTX Nông nghiệp thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật để các HTX được hưởng chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại: Căn cứ chương trình Xúc tiến thương mại cho khu vực Kinh tế tập thể được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao, Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Liên Minh HTX tinh nghiên cứu thực hiện nhằm hỗ trợ các HTX Nông nghiệp.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống thành viên HTX ở nông thôn: Căn cứ các quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Ủy ban nhân dân các huyện ưu tiên hỗ trợ các HTX Nông nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh (đường giao thông, đường dây điện, thủy lợi, cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp, trụ sở,...). Đối với những công trình lớn, lập dự án trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ.

- Hỗ trợ ban đầu khi thành lập mới HTX: Ban hành chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX.

6. Nhu cầu nguồn vốn thực hiện Kế hoạch

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020 là 17.150 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách. Trong đó:

- Năm 2016: 2.810 triệu đồng
- Năm 2017: 4.310 triệu đồng
- Năm 2018: 4.310 triệu đồng
- Năm 2019: 4.310 triệu đồng
- Năm 2020: 1.410 triệu đồng

(Đính kèm bảng Dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch đổi mới phát triển các hình thức kinh tế hợp tác giai đoạn 2016 – 2020)

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.
- Xây dựng và quản lý thực hiện các dự án hỗ trợ HTX trong nông nghiệp trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.
- Xây dựng một số mô hình hợp tác xã điểm, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa phù hợp với từng địa bàn để triển khai nhân rộng trong toàn tỉnh
- Tham mưu, xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ xây dựng các dự án ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản trong sản xuất nông nghiệp cho các HTX.
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tình hình triển khai thực hiện.
- Hàng năm chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn lập kế hoạch và dự toán chi tiết các nội dung triển khai thực hiện theo Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020 thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức phân định chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.
- Hướng dẫn các HTX, THT thực hiện các quy định về tài chính, kế toán theo quy định của Pháp luật.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về công tác cán bộ, chính sách cán bộ cho các mô hình tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chương trình liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với các HTX, THT để gặp gỡ và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động của HTX, THT trong nông nghiệp.

7. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trong việc vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch;

- Tăng cường thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ cho các HTX, THT.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với Liên minh HTX tinh, Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn) hướng dẫn tổ chức lại cho các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

- Chỉ đạo giải quyết các HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, bắt buộc giải thể hoặc chuyển sang hình thức tổ chức hoạt động khác theo quy định.

- Khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản, thủy sản; phân loại HTX trên địa bàn, đưa ra hướng phát triển cho từng loại hình HTX cụ thể;

- Lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các mô hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế.

- Rà soát quy hoạch, dành quỹ đất cho các HTX để xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất kinh doanh; trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, chủ động bổ sung các chính sách, quy định của địa phương nhằm khuyến khích thành lập và phát triển các HTX, THT.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tiếp tục tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với phát triển kinh tế tập thể.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề thay đổi. Đề nghị các cơ quan ban ngành phản ánh và góp ý về Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh thay đổi, bổ sung cho phù hợp.



Trần Ngọc Thời

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÚC KTHT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 23/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

2260

Phụ lục

Phân kỳ theo các năm

Tổng cộng

TT	Nội dung thực hiện	Phân kỳ theo các năm					<i>ĐVT: triệu đồng</i>
		2016	2017	2018	2019	2020	
	Số lượng <i>(triệu đồng)</i>	Kinh phí <i>(triệu đồng)</i>	Số lượng <i>(triệu đồng)</i>	Kinh phí <i>(triệu đồng)</i>	Số lượng <i>(triệu đồng)</i>	Kinh phí <i>(triệu đồng)</i>	Số lượng <i>(triệu đồng)</i>
1	Tuyên truyền, tập huấn						
	Tổ chức các lớp tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ Luật HTX 2012 cho cán bộ quản lý cấp huyện, cán bộ HTX	20 lớp	500	4	100	4	100
	Xây dựng sổ tay xã viên và hướng dẫn tin dụng nội bộ HTX	15000 cuốn	500	3000	100	3000	100
2	Đào tạo chuyên môn						
	Tổ chức đào tạo chuyên môn cho cán bộ quản lý HTX, THT	01 khóa (4 năm)	5.600	1	1.400	1	1.400
3	Thực hiện khảo sát đánh giá kết quả của các mô hình hợp tác xã kinh doanh tổng hợp, mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản	05 cuộc	300	1	60	1	60
4	Hỗ trợ Khoa học công nghệ						
	Hỗ trợ KHCN cho 50 HTX Nông nghiệp	50 HTX	5.000	10	1.000	10	1.000
5	Học tập kinh nghiệm						
	Thực hiện đầu tư 03 mô hình HTX diêm	03 HTX	4.500		1	1.500	1
	Tổ chức học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường cho các HTX	10 đợt	750	2	150	2	150
	Tổng cộng						
		17.150	2.810	4.310	4.310	4.310	1.410

(Mười bảy tỷ mốt trăm năm mươi triệu đồng)